

Số: /STNMT-QLMT Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2024
V/v đề nghị báo cáo khối lượng phát sinh,
công tác quản lý đối với chất thải nguy hại
và chất thải rắn công nghiệp
thông thường tại cơ sở

Kính gửi: Các chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh,
dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; trong đó, có quy định về nội dung, hình thức, thời gian thực hiện lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cụ thể như sau:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định:

“Điều 119. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường bao gồm:

...

b) Báo cáo công tác bảo vệ môi trường đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định:

“Điều 66. Nội dung, hình thức và thời gian gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường:

a) Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.B Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này....;

c) Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

...

7. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. **Báo cáo công tác bảo vệ môi trường**

đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 7 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT “...*Báo cáo công tác bảo vệ môi trường đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Đề có thông tin, số liệu tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh chỉ tiêu môi trường về khối lượng phát sinh, công tác thu gom, chuyển giao và xử lý chất thải nguy hại, lưu ý¹; chất thải công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn tỉnh (*danh sách Công ty/doanh nghiệp đính kèm*) phối hợp báo cáo, cập nhật các nội dung, thông tin theo mẫu hướng dẫn được đăng tải đường Link: <https://short.com.vn/yc9m> và **đề nghị hoàn thành trước ngày 27/11/2024**; lưu ý trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị truy cập tại đường Link: <https://short.com.vn/iQE1> để được hướng dẫn.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai thực hiện./.

(*Gửi kèm theo danh sách các Công ty/danh nghiệp đề nghị báo cáo; Lưu ý, nội của Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được đăng tải tại đường link: <https://s.net.vn/33oP>*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để b/c);
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTCNTT (đăng tải Website của Sở);
- Lưu: VT, QLMT. (02). Cường.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Đăng

¹ Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (%) thuộc quy định tại số thứ tự 150 - mã số 2107 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và được tính theo công thức tính. Cụ thể:

Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (%)	=	Khối lượng chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (tấn)	x	100
		Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh (tấn)		

Trong đó cần lưu ý:

1. Khái niệm, phương pháp tính

Chất thải là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý là tỷ lệ phần trăm giữa khối lượng chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (kể cả tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại) so với tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.